TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V H** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HS-ST.
Ngày: 30-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và ông Tráng A Lứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2021/TLST- ST ngày 07 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:119/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Q; tên gọi khác, không, sinh năm 1993, sinh tại: huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Trú tại: Xóm Ch Ch, xã Ch Ch, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn S, con bà Hà Thị Th; bị cáo chưa có vợ con.

* Nhân thân:

+ Ngày 12/6/2012 bị UBND huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 12/6/2013, quản lý sau cai đến ngày 04/12/2014.

* Tiền án:

+ Ngày 15/11/2016 TAND huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình áp dụng khoản 1 điều 138, điểm a khoản 1 điều 104, điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 50 BLHS 1999, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2018.

+ Ngày 27/3/2019, TAND huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình áp dụng điểm b khoản 1 điều 175, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, BLHS

2015, xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2021 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Lò Văn D; tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại: huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn M Ch, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn H và bà Hà Thị Nh; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 21/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng. Chấp hành xong ngày 20/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2021 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò Văn Du, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn M Ch, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 ngày 10/6/2021, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lò Văn D điều khiển xe máy BKS 28E – 073.63 chở phía sau Lò Văn Q tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm có: 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, bên trong đựng 03 gói: Gói thứ nhất được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy bạc, bên trong đựng viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY, Q và D khai nhận đó là Hồng Phiến. Gói thứ hai được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng, bên trong đựng chất bột màu trắng, Q và D khai nhận là Heroine. Gói thứ ba được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong đựng 02 gói nilon màu xanh, trong đó 01 gói đựng 01 mảnh nén màu hồng, Q và D khai nhận là Hồng Phiến, 01 gói đựng chất bột màu trắng, Q và D khai nhận đó là Heroine cùng nhau đi mua về để sử dụng.

Lò Văn Q và Lò Văn D khai nhận: Do cùng nghiện ma túy, khoảng 12 giờ ngày 10/6/2021, Lò Văn Q gọi điện thoại di động hẹn D đón Q ở ngã 3 Đ B. Khoảng 13 giờ cùng ngày, D điều khiển xe máy BKS 28E – 073.63 đến điểm hẹn. Gặp D, Q rủ D cùng lên bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng. D nhất trí, dùng xe máy chở Q đến nhà một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, không biết tên, không nhớ địa điểm. Tại nhà người phụ nữ, Q và D mua được 02 viên Hồng Phiến và 01 gói Heroine với

giá 200.000 đồng (tiền của Q). Mua được ma túy, Q và D lấy ra một ít sử dụng chung. Còn lại, Q gói vào rồi cất vào túi quần bên trái và được D chở về. Khi cả hai đến địa phận bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La thì gặp Tổ công tác Công an huyện VH yêu cầu dừng xe kiểm tra. Sợ bị phát hiện, Lò Văn Q cầm gói ma túy ném xuống đường. Sau khi Tổ công tác yêu cầu, Q nhặt gói ma túy lên giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, tạm giữ của Lò Văn Q số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart kèm 01 sim và 01 bật lửa. tạm giữ của Lò Văn D: 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm 01 sim, 01 xe máy Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS 28E1 – 073.63 đã qua sử dụng. các bị cáo cùng tang vật bị dẫn giải về cơ quan điều tra Công an huyện VH để xử lý.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện VH tiến cân tịnh, xác định khối lượng số ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn Q và Lò Văn D, xác định được:

+ Số chất bột màu trắng đựng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,034 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu Q.

+ Số chất bột màu trắng đựng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,049 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu Q1.

+ 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY, đựng trong gói giấy bạc có khối lượng 0,097 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu Q2.

+ Mảnh nén màu hồng, đựng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,045 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu Q3.

Tại kết luận giám đinh số 1120/KLMT ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu giám đinh ký hiệu Q, Q1 đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là Q = 0,034 gam, Q1 = 0,049gam. Mẫu giám đinh ký hiệu Q2, Q3 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là Q2 = 0,097gam, Q3 = 0,045gam.Tổng khối lượng của ma túy thu giữ là 0,142 gam, loại Methamphetamine và 0,083 gam Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: không"*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh chiếc xe máy BKS 28E1 – 073.63 thu giữ của Lò Văn D do D mượn của Lò Văn Du (anh ruột D) dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Việc D và Q dùng xe vào việc phạm tội, anh Du không biết, không liên quan. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Lò Văn Du quản lý, sử dụng.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo tại bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho D và Q miêu tả, vẽ lại vị trí nhà người phụ nữ, nhưng các bị cáo không nhớ và không biết địa điểm. Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn D về tội:

Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn D phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm 0 khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 58, khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Văn Q từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

+ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Văn D từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu và các giấy bạc, các mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu hồng, mảnh nilon màu trắng của vỏ gói ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Lò Văn Q và Lò Văn D, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart vỏ màu đen, màn hình đã bị vỡ, kèm 01 sim, đã qua sử dụng của Lò Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh, kèm 01 sim, đã qua sử dụng của Lò Văn D.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại anh Lò Văn Du: 01 xe máy Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS 28E1 – 073.63 đã qua sử dụng, kèm 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Văn Du.

+ Tạm giữ của bị cáo Lò Văn Q số tiền 1.500.000 đồng để đảm bảo thi hành khoản tiền phạt và án phí.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 10/6/2021, Lò Văn Q rủ Lò Văn D chở xe máy cùng lên bản C T, xã L L, huyện VH tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D chở Q quay về đến địa phận bản C Ch, xã L L thì bị Tổ công tác Công an huyện VH phát hiện, thu giữ của các bị cáo 0,142 gam, loại Methamphetamine và 0,083 gam Heroine. Hành vi rủ rê của Lò Văn Q, hành vi tiếp nhận ý chí cùng phạm tội củ Lò Văn D đi mua 0,142 gam, loại Methamphetamine và 0,083 gam Heroine mục đích sử dụng chung. Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất lượng ma túy tại một số điều của Bộ luật Hinh sự thì tổng khối lượng của Heroine và Methamphetamine bị cáo tàng trữ là

0,142 + 0,083 = 0,225 gam, đã có đủ căn cứ cấu thành tội phạm: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn và tội phạm về ma túy, gây mất trật tự địa phương. Các bị cáo đều nghiện ma túy, là đồng phạm trong vụ án. Lò Văn Q là người khởi xướng, Lò Văn D tiếp nhận ý chí, tham gia trực tiếp chở Lò Văn Q đi mua ma túy để sử dụng.

Xét về nhân thân các bị cáo: Lò Văn Q đã hai lần bị xét xử về hình sự, là người rủ rê, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, đã tái phạm nay lại cố ý phạm tội nghiêm trọng, là tái phạm nguy hiểm, cấu thành tội phạm định khung tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 BLHS. Lò Văn D đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, không biết lấy làm bài học mà vẫn phạm tội, tàng trữ trái phép 02 loại ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm I khoản 1 điều 249 BLHS. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an huyện VH, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, trong qua trình điều tra, HĐXX xét thấy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ TNHS*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo Lò Văn D không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo Lò Văn Q có tài sản, có khả năng thi hành, do vậy, cần phạt tiền bổ sung với mức phù hợp.

[6] *Vật chứng của vụ án:*

+ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu và các giấy bạc, các mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu hồng, mảnh nilon màu trắng của vỏ gói ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Lò Văn Q và Lò Văn D, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng đã qua sử dụng là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart vỏ màu đen, màn hình đã bị vỡ, kèm 01 sim, đã qua sử dụng của Lò Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh, kèm 01 sim, đã qua sử dụng của Lò Văn D, là tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 xe máy Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS 28E1 – 073.63 đã qua sử dụng, kèm 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Văn Du được bị cáo Lò Văn D mượn của anh Du (anh ruột Lò Văn D) để dùng làm phương tiện phạm tội. Anh Lò Văn Du không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy đăng ký cho anh Du quản lý, sử dụng là có căn cứ, được chấp nhận. Anh Lò Văn Du không yêu cầu các bị cáo bồi thường, do vậy, không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

+ Số tiền 1.500.000 đồng của Lò Văn Q, bị cáo không có ý định sử dụng vào việc phạm tội, không tịch thu, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phí và tiền phạt bổ sung.

[7] *Về nguồn gốc chất ma túy:* Các bị cáo khai nhận mua ma túy của người phụ nữ dân tộc Mông tại bản C T, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La, nhưng các bị cáo không nhớ và không biết địa điểm. Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm 0 khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 58, khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/6/2021. Phạt tiền bị cáo 1.300.000 đồng.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Lò Văn D 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/6/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu và các giấy bạc, các mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu hồng, mảnh nilon màu trắng của vỏ gói ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Lò Văn Q và Lò Văn D, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart vỏ màu đen, màn hình đã bị vỡ, kèm 01 sim, đã qua sử dụng của Lò Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh, kèm 01 sim, đã qua sử dụng của Lò Văn D.

- Tạm giữ của bị cáo Lò Văn Q số tiền 1.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí và tiền phạt bổ sung.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 106/BBVC – CCTHA ngày 07/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại anh Lò Văn Du: 01 xe máy Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS 28E1 – 073.63 đã qua sử dụng, kèm 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Văn Du.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Q

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; người TGTT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Q